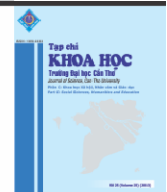




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN - AEC 2015: NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Nguyễn Minh Quang

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 22/08/2015

Ngày chấp nhận: 22/12/2015

Title:

ASEAN economic community
- AEC 2015: Opportunities
and challenges

Từ khóa:

AEC, ASEAN, Cộng đồng
ASEAN, hội nhập kinh tế

Keywords:

AEC, ASEAN, ASEAN
Community, economic
integration

ABSTRACT

In addition to ASEAN Political-Security Community (APSC) and ASEAN Socio-cultural Community (ASCC), ASEAN Economic Community (AEC) is an integral pillar of the envisaged ASEAN Community 2020. AEC is about to be established in late 2015 in order to make ASEAN a single market and production base, a competitive economic region, equitable economic development, and integration into the global economy. AEC, therefore, is believed to comprehensively and deeply influence socio-economy of its all member countries. In this paper, the author firstly presents the understanding of AEC 2015 and its objectives and targeting benefits. The paper then identifies possible opportunities and advantages resulted from the community's establishment. It concludes with a critical assessment on in what ways the ASEAN countries may be challenged by negative impacts posed by the AEC – a regionalizing process that has captured the increasing attention from other superior economies, including the US, China, EU, Japan, and elsewhere.

TÓM TẮT

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là một khối hợp tác kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN dự định sẽ được thành lập vào cuối năm 2015. AEC là một trong 3 trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN 2020 và có ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện đến kinh tế - xã hội của các nước thành viên. Với vị thế địa chính trị nhạy cảm, sự hình thành AEC 2015 cũng gây sự chú ý đặc biệt đến dư luận quốc tế, nhất là các nền kinh tế lớn có can hệ với khu vực ASEAN hàng thế kỷ qua, như Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ,... Trong bối cảnh các nước đang tất bật cho sự kiện trọng đại này, một vấn đề cần được đặc ra là AEC 2015 sẽ tác động như thế nào tới tương lai kinh tế ASEAN? Một cộng đồng kinh tế chung cho cả khu vực sẽ mở ra những cơ hội nào và theo đó là những thách thức ra sao cho con đường hội nhập của mỗi nước, nhất là những nước nghèo? Bài báo này trước hết giới thiệu một cách khái quát về lộ trình xây dựng AEC 2015 cùng các thành phần và mục tiêu mà nó hướng đến. Phần tiếp theo sẽ tập trung vào việc chỉ ra những thời cơ và đánh giá những thách thức mà nó mang lại cho từng nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

1 GIỚI THIỆU

Kể từ sau thời kỳ Chiến tranh lạnh, lịch sử kinh tế thế giới đã chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của

các nền kinh tế trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (gọi tắt là ASEAN). Ngoại trừ ba nước còn chậm phát triển là Campuchia, Lào và Myanmar, hầu hết các nước còn lại đều đạt được tốc độ tăng

trường GDP “thần kỳ” với trung bình luôn trên 6%/năm trong suốt thập niên 1990 và đầu những năm 2000.¹ Sự phát triển năng động và mạnh mẽ của các nước công nghiệp mới (NICs) trong ASEAN cùng với lợi thế lớn lao về địa chính trị, thị trường tiêu thụ, nguồn lao động cạnh tranh và tài nguyên thiên nhiên đã giúp ASEAN trở thành một trong những vùng kinh tế quan trọng bậc nhất thế giới (Dowling và Valenzuela, 2010:25; Geiger, 2014; Conley, 2014).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ kéo theo là những thay đổi nhanh chóng của tình hình kinh tế - chính trị thế giới, cùng với sức ép ngày càng tăng từ một “Trung Quốc đang trỗi dậy” (*rising China*), ASEAN đã thấy được sự cần thiết của việc thúc đẩy một cơ chế hợp tác toàn diện và sâu sắc giữa các quốc gia thành viên trong khối nhằm tạo ra một sức mạnh tổng hợp làm đối trọng với những sức ép cạnh tranh từ bên ngoài. Trên cơ sở đó, từ cuối thập niên 1990, lãnh đạo các nước ASEAN đã thông qua văn kiện *ASEAN Vision 2020* (tạm dịch: “Tầm nhìn ASEAN 2020”) với mục tiêu xây dựng cơ chế để nâng tầm hợp tác ASEAN từ khối hợp tác chính phủ (*association*) còn lỏng lẻo thành một “cộng đồng” liên kết chính phủ (*inter-governmental community*) chắc chắn và sâu sắc hơn.

Năm 2007, Hiến chương ASEAN bắt đầu có hiệu lực. Một trong những nội dung đưa ra là việc định hướng các bước đi đến xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC) vào năm 2020. Tuy nhiên, do những biến động phức tạp và không ngừng của bối cảnh địa chính trị thế giới, bao gồm cả sự ra đời các xu hướng chính trị cực đoan như khủng bố, ly khai, can thiệp phi quân sự, thách thức từ an ninh phi truyền thống,... đã thúc đẩy sự hình thành nền tảng cho Cộng đồng ASEAN sớm hơn dự kiến 5 năm (Nhân Dân, 2015). Cụ thể, lãnh đạo ASEAN đã đi đến thống nhất xúc tiến xây dựng trụ cột đầu tiên và quan trọng nhất cho AC vào cuối năm 2015: Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).² Bước

đi này đã thu hút sự chú ý mạnh mẽ của dư luận trong khu vực và quốc tế, nhất là các nền kinh tế có can hệ địa chính trị và lợi ích kinh tế trực tiếp với vùng Đông Nam Á như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Ấn Độ, Australia,... Việc các nền kinh tế nhỏ và mới nổi ở khu vực vốn lệ thuộc nhiều vào FDI và ODA từ Trung Quốc, EU và Nhật Bản, liên kết lại để tạo một “khu vực sản xuất chung” (*common production base*) làm đối trọng với các cường quốc này đã khiến AEC càng trở nên nhạy cảm.

Trong khi đó, việc giải quyết các bất đồng để đi đến hình thành AEC đã là vấn đề tiên quyết và cốt lõi, tạo nền tảng chính cho việc xây dựng AC 2020. Các bất đồng này bao gồm các xung đột về mặt lợi ích kinh tế giữa các quốc gia khi gia nhập AEC (*inter-state incompatibilities*), chẳng hạn bất đồng về thuế quan, bất đồng về chính sách kinh tế vĩ mô và bất đồng về cạnh tranh hàng hóa ở mỗi nước.³ Thời điểm để AEC bắt đầu có hiệu lực đã đến. Điều này có nghĩa là ASEAN đã tìm ra được cơ chế để giải quyết (hoặc ít nhất xoa dịu đi) những bất đồng trên để các nền kinh tế trong khối có thể thật sự gắn kết vào nhau thành một bộ máy thống nhất. Tuy nhiên, về mặt này, một số vấn đề đặt ra là: AEC được vận hành theo những nguyên tắc nào để đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra trong khi dung hòa được lợi ích giữa các nền kinh tế với quá nhiều chênh lệch trong khối? Nó giống và khác nhau ở mức độ nào so với các tổ chức liên kết kinh tế khu vực khác, như EU chẳng hạn? Những thời cơ mà các nước ASEAN được thụ hưởng từ việc hình thành AEC là gì? Và những thách thức mà các nước này phải đối mặt trong bối cảnh khu vực hóa kinh tế ra sao?

Bài báo này nhằm mục đích cung cấp sự hiểu biết sâu sắc về Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015, bao gồm tiến trình hình thành, đặc điểm và cơ chế hoạt động của nó cũng như tóm lược những đánh giá về thời cơ và thách thức mà trụ cột này mang lại. Ở các mục tiếp theo, bài báo trước hết giới thiệu khái quát về Hiệp hội các nước ASEAN nhằm cung cấp nền tảng cơ bản cho vấn đề nghiên cứu. Phần tiếp theo sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về Cộng đồng Kinh tế AEC 2015 – những đặc điểm và cơ chế vận hành của nó, từ đó thể hiện điểm khác biệt của AEC với các cộng đồng liên kết

¹ Tốc độ tăng trưởng của các nước năm 1996: Malaysia: 10%, Indonesia và Việt Nam: 9,4%, Singapore: 8,3% (World Bank Indicator).

² Ngày 22/11/2015, tại Thủ đô Kuala Lumpur (Malaysia), lãnh đạo 10 nước thành viên ASEAN đã ký kết Tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN – một cột mốc quan trọng trong lịch sử gần 50 năm của tổ chức, đánh dấu giai đoạn hội nhập khu vực sâu rộng đầy hứa hẹn của các nước ASEAN. Theo tuyên bố có tính bước ngoặt này, trụ cột đầu tiên của AC là Cộng đồng Kinh tế AEC sẽ chính thức hình thành vào ngày 31/12/2015 với mục tiêu đưa nền kinh tế lớn thứ 7 hiện nay lên vị trí thứ 4 vào năm 2030 (Liang, 2015).

³ Cụ thể, việc bãi bỏ thuế quan nhập khẩu sẽ khiến chính phủ các nước nghèo như Việt Nam rơi vào tình trạng thiếu hụt ngân sách hoạt động. Thêm vào đó, hàng hóa các nước phát triển hơn với công nghệ hiện đại sẽ dễ dàng chiếm ưu thế cạnh tranh khi đi vào các nước nghèo.

kinh tế khác trên thế giới. Phần nội dung chính thứ ba sẽ tập trung vào việc nhận diện và đánh giá những thời cơ và thách thức mà AEC đặt ra cho các nước. Theo đó, việc phân chia 10 nước thành viên ASEAN thành hai nhóm nước có trình độ kinh tế xã hội chênh lệch nhau, gồm nhóm nước ASEAN-6 (Brunei Darussalam, Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines) và nhóm CLMV (Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam) sẽ được áp dụng chủ yếu trong nội dung này.

2 KHÁI QUÁT VỀ ASEAN

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày 8/8/1967 bởi 5 nước, gồm Thái Lan, Malaysia, Cộng hòa Indonesia, Singapore và Philippines. Năm 1984, Brunei Darussalam chính thức gia nhập Hiệp hội sau khi được trao trả độc lập từ Vương quốc Anh. Đến năm 1995, quốc gia cộng sản đầu tiên – Việt Nam – được chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội. Năm 1997, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Myanmar (Burma) chính thức được thừa nhận tư cách thành viên và Campuchia (Kampuchea) trở thành thành viên thứ 10 vào năm 1999 sau 2 năm bị trì hoãn.

Cho đến nay, ASEAN vẫn duy trì số lượng thành viên của mình và ngày 8 tháng Tám hàng

năm được chọn là Ngày ASEAN (ASEAN Day). Cũng như các tổ chức quốc tế lớn khác, ASEAN cũng có cờ hiệu, khẩu hiệu và nhạc hiệu.



Hình 1: Lá cờ chung của Cộng đồng ASEAN

Nguồn: www.asean.org

Điều hành tất cả các hoạt động của Hiệp hội là Cơ quan thư ký (ASEAN Secretariat) – cơ quan quyền lực cao nhất của ASEAN đặt tại Jakarta, Indonesia. Cơ quan này được thành lập từ 2/1976 với thành phần là các Ngoại trưởng của các nước thành viên. Đứng đầu Cơ quan thư ký là Tổng thư ký. Tùy theo từng giai đoạn mà nhiệm kỳ của Tổng thư ký ASEAN khác nhau. Hiện nay, nhiệm kỳ này được kéo dài 4 năm và do Việt Nam đảm trách (xem Bảng 1).

Bảng 1: Danh sách các Tổng thư ký ASEAN qua các thời kỳ

STT	Nhiệm kỳ	Tổng thư ký	Quốc gia	Ghi chú
1.	6/1976 – 2/1978	H.R. Dharsono Umarjadi Notowijono	Indonesia	6/1976 – 2/1978
2.	7/1978 – 6/1980	Datuk Ali Bin Abdullah	Malaysia	2/1978 – 6/1978
3.	7/1980 – 7/1982	Narciso G. Reyes	Philippines	
4.	7/1982 – 7/1984	Chan Kai Yau	Singapore	
5.	7/1984 – 7/1986	Phan Wannamethee	Thái Lan	
6.	7/1986 – 7/1989	Roderick Yong	Brunei Darussalam	
7.	7/1989 – 1/1993	Rusli Noor	Indonesia	
8.	1/1993 – 12/1997	Dato Ajit Singh	Malaysia	
9.	1/9998 – 12/2002	Rodolfo C. Severino	Philippines	
10.	1/2003 – 12/2007	Ong Keng Yong	Singapore	
11.	1/2008 – 12/2012	Dr. Surin Pitsuwan	Thái Lan	
12.	1/2013 – 12/2017	Lê Lương Minh	Việt Nam	<i>Đương nhiệm</i>

Nguồn: www.asean.org/asean/asean-secretariat/about-asean-secretariat

Tháng 12/1997, lãnh đạo các nước ASEAN đã thông qua văn kiện quan trọng “Tầm nhìn ASEAN 2020” (*ASEAN Vision 2020*), với mục tiêu tổng quát là đưa Hiệp hội trở thành “*một nhóm hài hòa các dân tộc Đông Nam Á, gắn bó trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau*” (ASEAN Secretariat, 1997).

Tháng 10/2003, Lãnh đạo các nước ASEAN đã ký “Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II” (*Declaration of*

ASEAN Concord II), nhất trí đề ra mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2020 với ba trụ cột chính: Cộng đồng Chính trị-An ninh (APSC), Cộng đồng Kinh tế (AEC) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC); đồng thời khẳng định ASEAN sẽ tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng quan hệ với các đối tác bên ngoài, vì mục tiêu chung là hòa bình, ổn định và hợp tác cùng có lợi ở khu vực (ASEAN Secretariat, 2003).

Để kịp thích ứng với những chuyển biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực cũng như trên cơ sở những thành tựu của ASEAN trong 40 năm qua nhất là kết quả thực hiện Chương trình Hành động Vientiane (VAP), lãnh đạo các nước ASEAN vào tháng 1/2007 đã “quyết tâm đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN”, nhất trí mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 thay vì vào năm 2020 như thỏa thuận trước đây (Nhân Dân, 2015). Theo đó, ASEAN đã khẩn trương xúc tiến xây dựng các Kế hoạch tổng thể (*Blueprint*) để xây dựng các trụ cột Chính trị-An ninh (APSC), Kinh tế (AEC) và Văn hóa-Xã hội (ASCC), trong đó đề ra mục tiêu và thời hạn hoàn thành đối với từng biện pháp, kế hoạch hành động cụ thể.

3 CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN – AEC 2015

3.1 AEC là gì?

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (*ASEAN Economic Community – AEC*) là một liên minh kinh tế khu vực gồm 10 nền kinh tế thành viên trong khối ASEAN, đã được chính thức thành lập từ 31/12/2015. AEC nhằm mục tiêu tạo ra một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; từ đó nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho cả khu vực; tạo sự hấp dẫn với đầu tư – kinh doanh từ bên ngoài (ASEAN Secretariat, 2008:5).

3.2 Các đặc trưng và thành phần cơ bản của AEC

3.2.1 Thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất

Thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất ASEAN sẽ bao gồm 5 thành phần chủ chốt là:

- i. Tự do lưu thông hàng hóa (*Free flow of goods*)
- ii. Tự do lưu thông dịch vụ (*Free flow of services*)
- iii. Tự do đầu tư (*Free flow of investment*)
- iv. Tự do hơn nữa về lưu thông nguồn vốn (*Freer flow of capital*)
- v. Tự do lưu thông về nguồn lao động có trình độ (*Free flow of skilled labour*)

Thêm vào đó, thị trường chung ASEAN cũng bao gồm hai bộ phận quan trọng là (i) các lĩnh vực hội nhập ưu tiên và (ii) lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp (ASEAN Secretariat, 2008:6).

Trong các thành phần trên thì chính sách tự do lưu thông hàng hóa là thành phần quan trọng nhất, là cơ sở quan trọng để các mục tiêu về thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất thành hiện thực. Việc tự do lưu thông hàng hóa và dịch vụ cũng sẽ làm cho sự phát triển của mạng lưới sản xuất trong khu vực được dễ dàng hơn, góp phần nâng cao vị thế của ASEAN như là một trung tâm sản xuất quốc tế và là một phần trong chuỗi cung toàn cầu.

Thông qua các hiệp định về Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và Thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT-AFTA), hàng rào thuế quan giữa các nước thành viên đang từng bước được xóa bỏ. Hiện nay, ASEAN-6 đã hoàn tất giảm 98% thuế quan cho các sản phẩm theo quy định trong khi các nước CLMV được yêu cầu giảm còn 0-5% vào năm 2013 (Hoài Anh, 2014).⁴

3.2.2 Khu vực kinh tế cạnh tranh

Đề hướng tới xây dựng AEC thành một khu vực kinh tế có khả năng cạnh tranh cao (*highly competitive economic region*), chiến lược hành động ASEAN đã đưa ra bốn nhiệm vụ quan trọng phải thực hiện, gồm:

a. *Chính sách cạnh tranh (Competition Policy)*: Mục tiêu của chính sách này nhằm thúc đẩy một quy tắc về cạnh tranh công bằng giữa các nước trong khu vực. Hiện nay, đã có 4 nước hoàn thành các bộ luật về cạnh tranh công bằng và được xếp vào nhóm Các nước thành viên ASEAN (ASEAN Member Countries – AMCs), gồm Indonesia, Singapore, Thái Lan và Việt Nam (ASEAN Secretariat, 2008:18-19).

b. *Chính sách bảo vệ người tiêu dùng (Consumer Protection)*: Sự phát triển của ASEAN lấy quyền lợi người dân làm trung tâm, do đó, chính sách bảo vệ người tiêu dùng khi hội nhập kinh tế khu vực là điều đáng lưu tâm. Trọng tâm của chính sách này là đẩy mạnh bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ASEAN thông qua việc thành lập Ủy ban liên kết về bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCCP). Bên cạnh đó còn thiết lập mạng lưới các

⁴ Theo sự thỏa thuận đạt được giữa các nước thành viên ASEAN về Hiệp định Thương mại ASEAN về hàng hóa (ATIGA), hay còn gọi là Hiệp định ưu đãi thuế quan ATIGA, ký kết vào 2/2009 thay thế cho CEPT-AFTA, hầu hết 100% dòng thuế sẽ được xóa bỏ, ngoại trừ một số sản phẩm được “miễn trừ vĩnh viễn” vì lý do an ninh, đạo đức và sức khỏe. Đối với Việt Nam, từ 2015 nước ta cũng đã giảm 93% số dòng thuế về 0 và được yêu cầu cắt giảm phần còn lại trước 2020 (ASEAN Secretariat, 2009:6-8; Phương Linh, 2015).

tổ chức bảo vệ người tiêu dùng, tổ chức các hoạt động đào tạo, giáo dục ý thức về quyền lợi người tiêu dùng để chuẩn bị cho hội nhập vào 2015 (ASEAN Secretariat, 2008:19).

c. Hợp tác bảo vệ bản quyền (Intellectual Property Rights – IPR): Hợp tác ASEAN về IPR đã được đẩy mạnh kể từ Kế hoạch hành động ASEAN về IPR giai đoạn 2004 – 2010 và Kế hoạch thực hiện về hợp tác IPR của ASEAN nhằm mục tiêu xây dựng hệ thống luật lệ bảo vệ bản quyền ở các lĩnh vực quan trọng như kinh doanh, đầu tư, sáng chế và chế tạo trong ASEAN (ASEAN Secretariat, 2008:19).

d. Phát triển cơ sở hạ tầng (Infrastructure Development): Hợp tác về giao thông vận tải là yêu cầu thiết yếu của AEC. Một mạng lưới giao thông hoàn thiện, an toàn và rộng khắp trong ASEAN không chỉ giúp phát huy đầy đủ vai trò của AFTA mà còn góp phần tạo thuận lợi cho việc xây dựng ASEAN thành một cơ sở sản xuất thống nhất, nâng cao khả năng thu hút về du lịch và đầu tư, thu hẹp khoảng cách phát triển trong khu vực (ASEAN Secretariat, 2008:20).

Ngoài ra, *Chính sách về thuế quan (Taxation)* và *Thương mại điện tử (E-Commerce)* cũng là những mục tiêu quan trọng trong chiến lược xây dựng AEC thành một nền kinh tế cạnh tranh và năng động (ASEAN Secretariat, 2008:23).

3.2.3 Phát triển kinh tế công bằng

Giống như các khu vực kinh tế khác, trình độ phát triển giữa các nước thành viên ASEAN là không tương đồng. Vì vậy, ASEAN đã đề ra nhiều giải pháp và kế hoạch quan trọng nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước, trong đó, trọng tâm là Sáng kiến liên kết ASEAN (IAI) được đưa ra vào năm 2000 không chỉ đề ra các giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển nội vùng mà còn giữa ASEAN với các nền kinh tế bên ngoài.

IAI hiện nay bao gồm các lĩnh vực ưu tiên sau đây: cơ sở hạ tầng, phát triển tài nguyên nhân văn, ICT, hợp tác về năng lượng, khí hậu, du lịch, giảm đói nghèo, và chất lượng cuộc sống (ASEAN Secretariat, 2008:24-25).

Hội nhập AEC còn đòi hỏi các nước CLMV phải xây dựng các chính sách nhằm thúc đẩy hơn nữa tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao thu hút đầu tư trực tiếp trong và ngoài nước, mở rộng khu vực kinh tế tư nhân trong khi vẫn đảm bảo các mục tiêu kinh tế chung của đất nước và lợi ích cộng đồng.

3.2.4 Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

ASEAN ngày càng trở nên quan trọng trong môi trường đầu tư toàn cầu ngày càng mở rộng với các thị trường phụ thuộc lẫn nhau và các nền công nghiệp toàn cầu hóa. Tuy nhiên, để cho phép nền kinh tế ASEAN có thể cạnh tranh toàn cầu, làm cho ASEAN trở nên năng động và mạnh mẽ hơn trong vai trò là phân khúc của chuỗi cung toàn cầu, và để đảm bảo rằng thị trường nội vùng vẫn thu hút tốt đầu tư bên ngoài, ASEAN cần phải quan tâm đến “ranh giới” của AEC. Điều này nghĩa là AEC phải tham gia sâu rộng vào các mối quan hệ kinh tế, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc tham gia các hiệp định tự do mậu dịch (FTAs), và các hiệp định về đối tác kinh tế toàn diện (CEPs).

Thêm vào đó, ASEAN còn phải nâng cao khả năng tham gia vào chuỗi cung toàn cầu bằng cách: (i) tiếp tục áp dụng các thông lệ và quy chuẩn quốc tế về sản xuất và phân phối sản phẩm ở mức độ cho phép, và (ii) phát triển “gói” hỗ trợ công nghệ toàn diện cho các nước thành viên kém phát triển để nâng cao khả năng phát triển công nghiệp và hội nhập khu vực và quốc tế của các nước này (ASEAN Secretariat, 2008:25-26).

4 AEC 2015: MỘT SỐ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

4.1 Cơ hội

Khi Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập, lợi ích lớn nhất mà các nước có thể nắm bắt được đó là cơ hội tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, tạo ra nhiều việc làm và thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) mạnh mẽ hơn, phân bổ nguồn lực tốt hơn; khả năng sản xuất và tính cạnh tranh quốc tế được tăng cường (Nguyễn Quốc Trường và Nguyễn Thế Cường, 2013; Thái Bình, 2013).

Lợi ích thứ hai cho các nước, nhất là các nước CLMV, là cơ hội thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước ASEAN-6. Điều này là bởi khi hình thành một thị trường kinh tế chung, sẽ kích thích kinh tế các nước phát triển, nhất là các nền kinh tế kém phát triển như CLMV. Sáng kiến IAI là một “kim chỉ nam” cho việc thu hẹp khoảng cách giữa các nước nội khối. Thêm vào đó, việc tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, nguồn vốn và sự đồng bộ hóa mạng lưới giao thông vận tải, xóa bỏ hàng rào thuế quan khi hình thành AEC cũng là một thời cơ lớn cho các nước CLMV phát triển kinh tế, nhất là trong việc khai thác các thế mạnh về nguồn nhân lực giá rẻ, nguồn tài nguyên dồi dào và thế mạnh về xuất khẩu nông – lâm – thủy sản sang các nước khác trong và ngoài khu vực.

Đối với các nước ASEAN-6, AEC là thời cơ lớn để mở rộng phát triển kinh tế nhờ việc xóa bỏ rào cản thuế quan và cơ hội khai thác nguồn lực kinh tế-xã hội giá rẻ ở các nước khác. AEC cũng giúp các nước này quảng bá công nghệ sang các nước khác trong vùng nhờ các chính sách và hiệp định về viện trợ công nghệ, kỹ thuật và xây dựng được quy định trong Kế hoạch tổng thể ASEAN (*AEC Blueprint*). Thêm nữa, khi AEC được hình thành, với vị thế là các nền kinh tế dẫn đầu, ASEAN-6 sẽ có cơ hội hạn chế rủi ro nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế nhờ sự hậu thuẫn lớn lao (về lao động, nguyên nhiên liệu, thị trường,...) từ các nền kinh tế kém phát triển hơn ở phía sau.

Đối với người dân các nước ASEAN, AEC là cơ hội lớn để họ được chia sẻ và tiếp cận sự thịnh vượng chung của cả khu vực. Với trung bình hơn 62% dân số nông thôn (chủ yếu là ở các nước CLMV), khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị đang là một vấn đề gay gắt trong khu vực. Trong khi hầu hết dân số ở Singapore, Brunei Darussalam tập trung ở đô thị thì ở Campuchia, Lào, Myanmar, tỷ lệ này ngược lại. Hợp tác phát triển về giao thông vận tải, trợ giúp về ICT và các hỗ trợ khác khi hình thành AEC sẽ là một lợi ích lớn lao mà người dân trong khu vực mong đợi, nhất là người dân ở các nước CLMV.

AEC còn là cơ hội cho cả nhà sản xuất và người tiêu dùng trong khu vực. Trong khi các doanh nghiệp có cơ hội lớn lao trong việc mở rộng sản xuất và thị trường, tự do đầu tư và hợp tác về vốn, nhân lực và công nghệ, người tiêu dùng ASEAN sẽ có cơ hội tiêu thụ sản phẩm giá rẻ, nguồn hàng hóa đa dạng và dồi dào hơn, quyền lợi người tiêu dùng cũng được bảo vệ như là một trong những chính sách trọng tâm của AEC.

Vấn đề lao động – việc làm cũng là một lợi ích cốt lõi mà AEC được mong đợi mang lại. Chính sách tự do lưu thông nguồn lao động qua đào tạo (*skilled labour*) là một cơ hội lớn cho người lao động trong khu vực. Khi rào cản về tự do cư trú được tháo gỡ, người lao động các nước sẽ có cơ hội tìm tới những môi trường làm việc phù hợp hơn ở các nước trong khu vực mà không bị ràng buộc về chính sách nhập cư và các rào cản khác như hiện nay.

4.2 Những khó khăn và thách thức

Khó khăn lớn nhất khi liên kết các nền kinh tế trong khu vực để hình thành một thị trường thống nhất và một cơ sở sản xuất chung chính là sự khác

biệt về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước. Hiện tại, việc phân chia thành các nhóm nước trong ASEAN phụ thuộc vào những tiêu chí khác nhau, có thể tham khảo qua (xem Bảng 2).

Bảng 2: Phân chia các nhóm nước trong cộng đồng ASEAN

Tiêu chí: GDP bình quân đầu người		
Mức độ	Tên nước	GDP/người (2012)
Rất cao	Singapore	61.003USD
	Brunei	55.314USD
	Darussalam	
Cao	Malaysia	17.143USD
	Thái Lan	9.820USD
	Indonesia	4.923USD
	Philippines	4.410USD
Trung bình	Việt Nam	3.256USD
	Lào	2.926USD
Thấp	Campuchia	2.400USD
	Myanmar	1.612USD
	Tiêu chí: trình độ công nghiệp hóa	
Mức độ	Tên nước	Phân loại
Rất cao	Singapore	Nước phát triển
	Brunei	Nước phát triển
	Darussalam	
Cao	Malaysia	NIC
	Indonesia	NIC
	Thái Lan	NIC
	Philippines	NIC
Trung bình	Việt Nam	Nền kinh tế mới nổi
Thấp	Campuchia	Nước nghèo
	Lào	Nước nghèo
	Myanmar	Chưa đánh giá

Nguồn: tổng hợp từ WB, IMF, CIA, ASEAN và Báo cáo phát triển UN 2013

Tuy nhiên trên thực tế, sự phân hóa ASEAN theo trình độ và quy mô nền kinh tế phổ biến nhất vẫn là theo nhóm nước ASEAN biển đảo và ASEAN lục địa (trừ Thái Lan), hay còn gọi là ASEAN-6 (*more developing countries*) và CLVM (*less developing countries*). Sự khác nhau về xuất phát điểm, về hoàn cảnh thể chế chính trị và lịch sử đã tạo ra sự tương phản về bức tranh kinh tế - xã hội giữa hai nhóm nước rõ rệt. Điều này tất yếu dẫn đến sự khó hòa hợp lợi ích giữa các nền kinh tế trong khu vực trong một môi trường sản xuất thống nhất (Nguyễn Quốc Trường và Nguyễn Thế Cường, 2013; Đinh Thiệu, 2014).

Khó khăn nữa là vấn đề ổn định chính trị trong khu vực. Trong khi Brunei Darussalam, Lào và Việt Nam luôn duy trì sự ổn định chính trị trong

hiều năm, hầu hết các nước còn lại như Campuchia, Myanmar, Indonesia, Philippines và Thái Lan luôn đối mặt với các cuộc xung đột dân tộc đẫm máu và dai dẳng cùng với sự chia rẽ chính trị sâu sắc trong bộ máy nhà nước. Sự bành trướng của chủ nghĩa ly khai và khủng bố kéo theo sự bùng nổ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi (*Chauvinism*) đã thực sự là thách thức to lớn cho sự hòa hợp và đoàn kết giữa các nước ASEAN, nhất là trước đòi hỏi các nền kinh tế phải chia sẻ lẫn nhau để cùng xây dựng một AEC thống nhất và thịnh vượng.

Nhưng quan trọng hơn, hội nhập AEC cũng đặt ra nhiều thách thức lớn lao khác bên cạnh những vận hội mà nó đem lại. Việc dỡ bỏ hàng rào thuế quan lưu thông nội khối, nhất là các sản phẩm chủ đạo như xăng dầu, lương thực, máy móc, thiết bị điện tử,... không chỉ làm giảm nguồn ngân sách của các nước, nhất là các nước CLMV, mà còn dẫn đến nguy cơ phá sản các doanh nghiệp các ngành này ở các nước nghèo. Đối với các nước phát triển hơn, sự tự do lưu thông sẽ dẫn đến tình trạng xâm nhập ồ ạt của nguồn hàng hóa và lao động giá rẻ từ các nước khác, đặt ra thách thức to lớn về kinh tế-xã hội cho các nước này.

Thêm vào đó, nguy cơ phân hóa sâu sắc hơn về trình độ phát triển là khó thể tránh khỏi nếu như các nước thu nhập trung bình thấp không đảm bảo các quy hoạch tốt về các lĩnh vực có lợi thế, nhất là lợi thế về nguồn nhân lực. Điều này là do khi hình thành cơ sở sản xuất chung và thị trường thống nhất, cơ hội thu hút FDI và thuê ngoài (*outsourcing* và *offshoring*) chia đều cho các nước. Khi đó, các yếu tố về chất lượng nguồn lao động và chiến lược quy hoạch vĩ mô, ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế mới là lợi thế với các nước vì các khía cạnh về môi trường đầu tư, nguồn lao động phổ thông giá rẻ đã không còn khác biệt nhiều giữa các nước (Nguyễn Minh Quang, 2013:239-240).

Đối với các doanh nghiệp, thách thức lớn nhất khi hội nhập AEC chính là nguy cơ cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp khác trong khu vực. Việc vừa hợp tác vừa cạnh tranh được đánh giá là làm tăng thêm áp lực sản xuất đối với các doanh nghiệp. Thêm vào đó, nguy cơ chảy máu chất xám là điều khó tránh khỏi khi AEC cho phép luân chuyển lao động tự do giữa các doanh nghiệp và giữa các nước.

Cuối cùng, sự chia cắt về không gian địa lý, những biến đổi nhanh và phức tạp về kinh tế - chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự chi phối của các dòng đầu tư bên ngoài cũng như sự can

thiệp an ninh ngày càng mạnh mẽ của các cường quốc (chủ yếu là Trung Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ) đã và đang đặt ra những thách thức to lớn cho cả khu vực trong tiến trình đi đến một cộng đồng ASEAN thống nhất.

5 KẾT LUẬN

Bài nghiên cứu này, thông qua việc phân tích các thời cơ và thách thức mà AEC 2015 mang lại cho các nước ASEAN, chỉ ra rằng cả hai nhóm nước ASEAN-6 và CLMV đều tận hưởng được các ích lợi khi AEC 2015 hình thành nhưng đồng thời cũng đối mặt với những rủi ro và thách thức. Trong khi thách thức lớn nhất mà các nước ASEAN-6 lo ngại là sự xâm nhập của một lượng lớn lao động có trình độ thấp từ các nước nghèo gây xáo trộn đời sống văn hóa - xã hội ở những quốc gia này, những nước CLMV lại đối mặt với nhiều rủi ro hơn: cơ hội cạnh tranh ngay trên “sân nhà” bị thu hẹp do hạn chế về vốn, về trình độ lao động và công nghệ, trong khi các nguồn thu từ thuế nhập khẩu bị triệt tiêu. Điều này khiến cho nguy cơ gia tăng khoảng cách giàu - nghèo giữa hai khối nước càng đáng quan ngại. Tuy vậy, sự ra đời của AEC 2015 là kết quả tất yếu của quá trình hợp tác liên kết khu vực hàng thập kỷ qua và do đó, việc hội nhập vào khối kinh tế này là điều cần thiết hơn việc phải đứng ngoài cuộc. Bỏ qua những thách thức, AEC được tin rằng sẽ mang lại nhiều thời cơ lớn để thúc đẩy kinh tế của cả khu vực tăng trưởng nhanh chóng, nâng cao khả năng cạnh tranh toàn cầu, là cơ hội để các nước nội khối thu hẹp khoảng cách phát triển. Tuy nhiên, việc tận dụng cơ hội và vượt qua thử thách đó còn phụ thuộc rất nhiều vào năng lực quản lý của các nước, nhất là các nước thu nhập trung bình thấp như Việt Nam và khả năng thích ứng, tự vươn lên của các doanh nghiệp và của chính mỗi người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ASEAN Secretariat, 15/12/1997. ASEAN Vision 2020. <http://www.asean.org/news/item/asean-vision-2020>. Truy cập ngày 7/7/2015.
- ASEAN Secretariat, 7/10/2003. Declaration of ASEAN Concord II. <http://www.icnl.org/research/library/files/Transnational/2003Declaration.pdf>. Truy cập ngày 7/7/2015.
- ASEAN Secretariat, 2008. ASEAN Economic Community Blueprint. Jakarta: The ASEAN Secretariat.

- ASEAN Secretariat, 2009. ASEAN Trade in Goods Agreement. <http://investasean.asean.org/files/upload/Doc%2002%20-%20ATIGA.pdf>. Truy cập ngày 6/1/2016.
- Conley, T., 17/4/2014. Asia's growing importance in the global economy. Macro Business. <http://www.macrobusiness.com.au/2014/04/asias-growing-importance-in-the-global-economy/>. Truy cập ngày 12/8/2015.
- Dowling, J. và Valenzuela, M., 2010. Economic Development in Asia (2nd Ed.). Singapore: Cengage Learning.
- Đình Thiệu, 14/8/2014. Cơ hội và thách thức tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN. VOV Online. <http://vov.vn/kinh-te/co-hoi-va-thach-thuc-tham-gia-cong-dong-kinh-te-asean-345618.vov>. Truy cập ngày 16/8/2015.
- Geiger, T., 14/4/2014. Top 10 most competitive economies in Asia-Pacific. World Economic Forum. <http://www.weforum.org/content/top-10-most-competitive-economies-asia-pacific-2>. Truy cập ngày 12/8/2015.
- Hoài Anh, 17/12/2014. Bài 3: 12 ngành ưu tiên hội nhập trong AEC. Báo Hải quan. <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Bai-3-12-nganh-uu-tien-hoi-nhap-trong-AEC.aspx>. Truy cập ngày 17/8/2015.
- Liang, L.Y., 22/11/2015. Asean Community officially formed by 10 member states in landmark declaration. The Straits Times. <http://www.straitstimes.com/politics/asean-community-officially-formed-by-10-member-states-in-landmark-declaration>. Truy cập ngày 6/1/2016.
- Nguyễn Minh Quang, 2013. Outsourcing và offshoring: cơ hội, thách thức và giải pháp cho hội nhập kinh tế Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc năm 2013, 23-25/4/2013. Trang 235-242. Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- Nguyễn Quốc Trường và Nguyễn Thế Cường, 11/4/2013. Cộng đồng Kinh tế ASEAN – cơ hội và thách thức với Việt Nam. Đổi mới và phát triển. <http://www.doimoi.org/detailsnews/1894/343/cong-dong-kinh-te-asean-co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam.html>. Truy cập ngày 17/6/2015.
- Nhân Dân, 25/4/2015. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN. http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_thegioi/_mobile_tintuctg/item/26179202.html. Truy cập ngày 27/6/2015.
- Phương Linh, 31/12/2015. Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức thành lập. VNExpress. <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/cong-dong-kinh-te-asean-chinh-thuc-thanh-lap-3335863.html>. Truy cập ngày 6/1/2016.
- Thái Bình, 28/7/2013. Hướng tới Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online. <http://www.thesaigontimes.vn/Home/thegioi/hoso/99900/>. Truy cập ngày 17/6/2015.